

Số 13 /BC-CTY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Nhiệm vụ Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Hoàn thành nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản công nghiệp và sinh hoạt; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, chống ngập triều cường, tiêu thoát nước.

+ Khối lượng sản phẩm công ích thực hiện (kể cả sản phẩm quy đổi): diện tích phục vụ quy đổi là 108.510,8 ha, đạt 118,7% so với kế hoạch, bằng 109,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích phục vụ (thuộc đối tượng hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi) là 87.063 ha đạt 124,3% so với kế hoạch; diện tích phục vụ (đối tượng phải thu) đã quy đổi là 1.558,6 ha đạt 123,2% so với kế hoạch; khối lượng nước thô cấp cho sinh hoạt, công nghiệp là 73.987.748 m³ tương đương 19.889,2 ha đạt 98,7% so với kế hoạch.

+ Doanh thu: 67,361 tỷ đồng, đạt 99,3% so với kế hoạch và bằng 102,6% so với cùng kỳ năm 2023. Nguồn thu từ nguồn ngân sách cấp chi trả cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 17,791 tỷ đồng.

- Sản xuất kinh doanh tổng hợp:

+ Tham gia thực hiện xây lắp công trình, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng.

+ Doanh thu: 33,972 tỷ đồng, đạt 89,4% so với kế hoạch và bằng 90,4% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: chấp hành đầy đủ quy định về thuế, thực hiện kê khai, nộp ngân sách đúng quy định. Phải nộp ngân sách năm 2024 là 7,358 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế 7,017 tỷ đồng đạt 113,7% so với kế hoạch, góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thu nhập bình quân 12,5 triệu đồng/người/tháng.

- Chủ đầu tư:

+ Quản lý dự án đầu tư theo đúng các quy định về quản lý đầu tư, các dự án đạt chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

+ Giải ngân: Tiến độ giải ngân thực hiện năm 2024 là 2,052 tỷ đồng, đạt 56,5% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã đăng ký 3,631 tỷ đồng (theo Quyết định số 15975/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 5228/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Những thuận lợi khó khăn:

+ Lĩnh vực quản lý khai thác: ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thực trạng Hồ Dầu tiếng, chia sẻ nguồn nước cho khu tưới Đức Hòa-Long An, nhu cầu dùng nước ngày càng tăng; Công ty chưa được Thành phố cấp kinh phí quản lý khai thác công trình thủy lợi từ năm 2022 đến nay.

+ Lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp: chủ yếu là mua bán hoa lan, mua bán cỏ, cung ứng giống và vật tư nông nghiệp, thi công xây dựng nhà lưới để trồng lan; tuy nhiên năm 2024 tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn do thị trường kinh doanh cạnh tranh lớn, thời tiết bất lợi, giá cả vật tư tăng cao.

+ Lĩnh vực chủ đầu tư: Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm tiến độ, công tác quyết toán dự án còn chậm do thực hiện theo Luật Thủy lợi.

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Giá trị thực hiện | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp CT mẹ-CT con (nếu có) |
|----|---|-----|-----------|-------------------|---|
| 1 | Sản xuất chủ yếu | | | | |
| | - Quản lý khai thác công trình thủy lợi: diện tích phục vụ (ha); khối lượng nước thô (m ³) - Sản xuất kinh doanh: tư vấn-thiết kế, xây lắp công trình, cấp nước, dịch vụ nông nghiệp - Chủ đầu tư: quản lý các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố giao | | | | |
| 2 | Tổng doanh thu | | 126,385 | 101,333 | |
| | - Quản lý khai thác | | 67,834 | 67,361 | |
| | - Đặt hàng SPDVCI thủy lợi | | 20,551 | 0 | |
| | - Sản xuất kinh doanh | | 38,000 | 33,972 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | 6,800 | 7,017 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | | 5,500 | 5,778 | |
| 5 | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước | | 6,786 | 7,237 | |
| 6 | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có) | | Không có | | |
| 7 | Sản phẩm dịch vụ công ích | ha | 91.454,06 | 108.510,8 | |
| | - Diện tích phục vụ | ha | 70.045,71 | 87.063,0 | |
| | - Diện tích phục vụ có thu tiền quy đổi | ha | 1.265,35 | 1.558,6 | |

| | | | | | |
|----|---|----------------|---------------------------|-----------------------------|--|
| | - Cấp nước thô (3.720m ³ =1ha) | m ³ | 74.932.000 (20.143 ha) | 73.987.748 (19.889,2 ha) | |
| 8 | Tổng số lao động | Người | 328 | 318 | |
| | - Viên chức quản lý | Người | 8 | 8 | |
| | - Người lao động | Người | 320 | 310 | |
| 9 | Tổng quỹ lương | | 50,873 | 54,303 | |
| a) | Quỹ lương quản lý | | 3,349 | 3,354 | |
| b) | Quỹ lương lao động | | 47,524 | 50,949 | |

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

+ Tiến độ thực hiện: Các dự án đã hoàn thành và đang trình phê duyệt quyết toán: Dự án Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng; Đê bao ven Sông Sài Gòn từ Rạch Thai Thai - cầu Bến Súc xã Phú Mỹ Hưng; Dự án Xây dựng 05 công ngăn triều trên rạch Gò Dưa, rạch Ông Dầu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đúc Nhỏ, Đê bao ven Sông Sài Gòn từ rạch Sơn - rạch Cầu Đen xã An Nhơn Tây;

Bảng số 2: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp

| TT | Tên dự án | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | Vốn vay (tỷ đồng) | Vốn khác (tỷ đồng) | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng) | Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...) |
|---------------------------|---|---------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|---|---|
| Dự án quan trọng quốc gia | | | | | | | |
| Dự án nhóm A | | | | | | | |
| Dự án nhóm B | | 2.060,569 | | | | 1.918,341 | |
| 1 | Xây dựng hệ thống thủy lợi ven Sông Sài Gòn từ Láng The - Sông Lu | 337,143 | | | | 310,211 | 2010-2022 |
| 2 | Đê bao ven Sông Sài Gòn từ rạch Sơn - rạch Cầu Đen xã An Nhơn Tây | 405,228 | | | | 354,647 | 2010-2022 |
| 3 | Xây dựng 05 công ngăn triều trên rạch Gò Dưa, rạch Ông Dầu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đúc Nhỏ | 253,423 | | | | 245,709 | 2010-2020 |
| 4 | Hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum | 236,583 | | | | 213,713 | 2004-2020 |

Các dự án đã hoàn thành chờ địa phương quyết toán Bồi thường GPMB: Hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum; Dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi ven Sông Sài Gòn từ Láng The - Sông Lu đã thi công hoàn thành, riêng phần bồi thường giải phóng mặt bằng các Quận huyện chưa phê duyệt quyết toán;

+ Các khó khăn vướng mắc:

Công tác quyết toán phần bồi thường giải phóng mặt bằng của các quận, huyện chậm ảnh hưởng đến công tác quyết toán chung toàn bộ dự án; Một số dự án đã có thông báo thâm tra hồ sơ quyết toán, tuy nhiên còn vướng việc ghi tăng tài sản hình thành sau đầu tư nên Sở Tài chính chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Các khoản đầu tư tài chính: không có

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

Đầu tư vào công ty khác: Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông với tổng mức vốn: 3 tỷ đồng, chiếm 0,75% vốn điều lệ. Năm 2016 cổ tức được chia 11,35%, số tiền là 340 triệu đồng; năm 2017 cổ tức được chia 15,5%, số tiền là 465 triệu đồng; năm 2018 cổ tức được chia 15,8%, số tiền là 474 triệu đồng; năm 2019 cổ tức được chia 13,4%, số tiền là 402 triệu đồng; năm 2020 cổ tức được chia 20,9%, số tiền là 627 triệu đồng; năm 2021 cổ tức được chia 21,4% số tiền 642 triệu đồng; năm 2022 cổ tức được chia 26,6% số tiền 780 triệu đồng; năm 2023 cổ tức được chia là 28% số tiền 840 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (báo cáo);
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp (báo cáo);
- Lưu: VT, P.KHTV.



Nguyễn Văn Đam